

Số: /KH-UBND

Nghi Dương, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2026

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 53/2025/TT-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ Y tế về việc sửa đổi bổ sung Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ tình hình sức khỏe và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn xã, Trạm y tế xã Nghi Dương xây dựng kế hoạch thực hiện công tác Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân xã Nghi Dương năm 2026 như sau:

Phần I: TÌNH HÌNH CHUNG

1. Đặc điểm địa lý dân cư:

Nghi Dương là xã với diện tích tự nhiên rộng 19,48km² mật độ dân cư tập trung cao với 19 thôn, dân số khoảng 23.386 người. Đây là một trong những xã có quy mô lớn của thành phố Hải Phòng, là nơi giao thương buôn bán tiềm ẩn nhiều nguồn lây bệnh, gây không ít khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Tình hình tổ chức và biên chế, chất lượng cán bộ, viên chức của Trạm Y tế.

2.1. Tình hình tổ chức Trạm Y tế:

Tổ chức bộ máy gồm:

- Lãnh đạo Trạm: 01 đồng chí Phụ trách trạm
- Có 05 khoa, phòng gồm:
 - Phòng Hành Chính - Tài Chính - Nhân Sự;
 - Phòng Dân số - Trẻ em - Bảo Trợ Xã Hội;
 - Khoa khám bệnh - Chữa bệnh;
 - Khoa Phòng bệnh - ATTP;
 - Khoa Dược - TBYT - Cận lâm sàng.
- Có 01 Trụ sở chính và 02 điểm trạm y tế;

2.2. Biên chế và Chất lượng cán bộ, nhân viên:

* Tổng số cán bộ viên chức, người lao động: 21 người

Ban giám đốc và các khoa, phòng: 21 người.

+ Bác sỹ đa khoa	03
+ Y sỹ	03
+ Điều dưỡng	05
+ Hộ sinh	04
+ Dược sỹ	03
+ Khác (viên chức dân số)	02
+ Hợp đồng kế toán	01

- Trong đó: 03 Bs đa khoa, 05 điều dưỡng cao đẳng, 03 y sỹ (trong đó 01 y sỹ đang học cao đẳng, 01 y sỹ đang học đại học), 04 cao đẳng hộ sinh, 03 dược sỹ, 02 viên chức dân số (đã học xong đại học), 01 hợp đồng theo ND số 111/2022/ND-CP.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Trạm chính khu nhà 1 tầng và điểm trạm Ngũ Phúc đã xuống cấp, 01 điểm trạm Du Lễ năm 2024 được xây mới để phục vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Trang thiết bị tại các khoa, phòng và điểm y tế xã cơ bản đáp ứng được yêu cầu để thực hiện chức năng, nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

4. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm trước:

- Đã tham mưu và triển khai thực hiện tốt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

- Tổ chức tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, bà mẹ và trẻ em, đối tượng chính sách tại Trạm Y tế xã.

- Đảm bảo tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết...

- Trạm Y tế xã đã được Sở Y tế cấp giấy phép hoạt động khám chữa bệnh.

- Thực hiện tốt các chương trình y tế có mục tiêu trong đó chú trọng công tác tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường và phòng, chống HIV/AIDS.

- Tổ chức tốt công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, công tác dân số và phát triển.

- Tăng cường công tác đào tạo học tập để từng bước nâng cao trình độ cho cán bộ viên chức về mọi lĩnh vực đáp ứng được nhu cầu nhiệm vụ.

- Tổ chức tốt các hoạt động: Tư vấn xét nghiệm tự nguyện HIV.

- Thực hiện 10 tiêu chí trong bộ tiêu chí quốc gia. Trong năm 2025, Trạm y tế và các điểm trạm đã thực hiện đạt > 90 % hồ sơ quản lý sức khỏe toàn dân.

- Đảm bảo công tác nghiên cứu khoa học.

5. Các yếu tố về kinh tế - xã hội, tình hình dịch bệnh có ảnh hưởng đến công tác dự phòng:

- Dân số khoảng 23.386 người
- Tình hình kinh tế - xã hội của địa phương: địa phương đang thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, chuyển từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa tập trung chất lượng cao, địa bàn xã là nơi triển khai dự án đầu tư kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Ngũ Phúc (giai đoạn 1), thu hút nhiều doanh nghiệp sạch và thúc đẩy đô thị hóa mở rộng khu dân cư.
- Tình hình dịch bệnh: Kịp thời giám sát và xử lý các ca bệnh trên địa bàn
- Tình hình vệ sinh môi trường: trên địa bàn xã hiện không có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề đang hoạt động. rác thải sinh hoạt trên địa bàn được thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

6. Những thuận lợi, khó khăn:

6.1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Sở Y tế Hải Phòng, sự phối hợp, tạo điều kiện của Trung tâm kiểm soát bệnh tật và các đơn vị y tế của thành phố.
- Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, sự phối kết hợp giúp đỡ của các ban, ngành, đoàn thể trong xã, sự phối kết hợp của Trung tâm y tế Kiến Thụy.
- Sự đoàn kết nhất trí của tập thể lãnh đạo, cán bộ viên chức toàn thể Trạm Y tế khắc phục khó khăn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

6.2. Khó khăn:

- Nhân lực trạm y tế hiện tại còn thiếu tại 1 số khoa, phòng.
- Địa bàn xã rộng, đi lại xa và khó khăn, tình hình kinh tế - xã hội phát triển đi kèm theo đó là dân cư di biến động gia tăng ảnh hưởng đến công tác phòng chống dịch, tiêm chủng mở rộng và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

PHẦN THỨ II: MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu chung

- Bảo đảm mọi người dân trên địa bàn xã được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu. Giảm tỷ lệ mắc bệnh, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ, nâng cao chất lượng dân số.
- Không chế các bệnh truyền nhiễm, các bệnh gây dịch thường gặp và mới nổi, không để dịch lớn xảy ra. Hạn chế, tiến tới kiểm soát các yếu tố nguy cơ của các bệnh không lây nhiễm, các bệnh liên quan đến môi trường, lối sống, hành vi, an toàn vệ sinh thực phẩm, dinh dưỡng, bệnh học đường.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tuyến y tế cơ sở; Phát triển y tế bác sỹ gia đình, đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe ban đầu, bao phủ y tế toàn dân. Tăng cường chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi và phát triển y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại. Nâng cao tỷ lệ sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên. Nâng cao và tiến tới ổn định mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức tiêu chuẩn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra nếu có dịch bệnh phải xử lý kịp thời, dập tắt ngay không để dịch bệnh lan rộng.

1.2.2. Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng thường xuyên cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt trên 96%; tỷ lệ tiêm uốn ván cho phụ nữ có thai đạt trên 96%.

1.2.3. Thực hiện tốt, đảm bảo đạt các chỉ tiêu của chương trình y tế quốc gia.

1.2.4. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại Trạm Y tế xã bảo đảm an toàn trong công tác điều trị;

- Trạm Y tế và điểm y tế duy trì tốt chế độ thường trực cấp cứu 24/24h, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại Trạm Y tế, thực hiện trên 15.408 lượt khám chữa bệnh.

- Triển khai công tác khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Trạm Y tế xã trong thời gian sắp tới.

1.2.5. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng:

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ < 5 tuổi thể nhẹ cân là <5%;

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ < 5 tuổi thể thấp còi là <10%;

1.2.6. Thực hiện tỷ lệ sàng lọc trước sinh đạt 81% trở lên, sàng lọc sơ sinh đạt 72% trở lên, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%; tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm đạt 71%; tỷ lệ nam nữ thanh niên được tư vấn khám sức khỏe sinh sản trước kết hôn đạt 95%.

1.2.7. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm Y tế xã trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

1.2.8. Duy trì và nâng cao chất lượng Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

1.3. Các chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn được giao: (Theo Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn và Phụ lục của Sở Y tế).

2. Các nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Công tác Y tế dự phòng và phòng chống dịch bệnh:

2.1.1. Công tác Y tế dự phòng:

- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe tiến tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân.

+ Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe như ăn uống hợp vệ sinh, không hút thuốc lá, thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia, đồ uống có cồn khác; tăng cường vận động thể lực; tạo điều kiện tiếp cận đường đi bộ an toàn, không gian công cộng, cơ sở luyện tập thể dục thể thao; tổ chức các chương trình, mô hình vận động thể lực tại cộng đồng, nơi làm việc.

+ Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và giảm muối trong khẩu phần ăn phù hợp cho từng nhóm đối tượng, nguồn nguyên liệu, khẩu vị của người Việt; Chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày vàng đầu đời; Giám sát tình trạng dinh dưỡng, bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi, phụ nữ có thai; phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề dinh dưỡng trong tình trạng khẩn cấp.

+ Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh: Tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch, an toàn cho mọi trẻ em trong diện tiêm chủng. Giáo dục thay đổi hành vi cho học sinh về dinh dưỡng hợp lý, hạn chế các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe; xây dựng thực đơn và tổ chức các bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng tại trường học; định kỳ theo dõi tình trạng dinh dưỡng, kiểm tra sức khỏe; chăm sóc mắt cho trẻ em.

+ Giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, hoá chất độc hại đến sức khỏe con người. Tăng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh; tỷ lệ người dân rửa tay với xà phòng.

+ Lập hồ sơ sức khỏe cá nhân, định kỳ kiểm tra sức khỏe cho người dân, thực hiện quản lý trên phần mềm để phát hiện và quản lý điều trị một số bệnh không lây nhiễm như tăng huyết áp, đái tháo đường, quản lý và điều trị bệnh nhân tâm thần cộng đồng. Thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dựa vào cộng đồng, chăm sóc dài hạn. Chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động.

+ Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; xây dựng, hoàn thiện các quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm. Thực hiện việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở: tăng cường đầu tư nâng cao năng lực y tế dự phòng tuyến cơ sở đủ khả năng kiểm soát dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng, chống các bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích, y tế trường học và các bệnh liên quan đến môi trường; chủ động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm, chú trọng việc sàng lọc, theo dõi và quản lý sức khỏe bệnh mãn tính tại cộng đồng.

- Triển khai có hiệu quả, an toàn các chương trình mục tiêu quốc gia về y

tế; công tác phòng, chống HIV/AIDS; đẩy mạnh công tác an toàn thực phẩm và dinh dưỡng cộng đồng.

- Tập trung nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của mỗi người dân tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Đẩy mạnh hoạt động chỉ đạo tuyến nhằm phát triển chuyên môn kỹ thuật tại tuyến xã. Đổi mới nâng cao năng lực hoạt động của Trạm Y tế, đưa nguyên lý Y học gia đình vào hoạt động của Trạm Y tế, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của chăm sóc sức khỏe ban đầu; thực hiện việc quản lý sức khỏe toàn diện, liên tục cho từng người dân trên địa bàn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cộng tác viên dân số nhằm triển khai tốt các hoạt động về truyền thông giáo dục sức khỏe, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường...

- Triển khai theo dõi, quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm, mạn tính tại Trạm Y tế tăng cường công tác phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng...

- Đổi mới toàn diện và đa dạng hóa các hình thức, phương pháp truyền thông; phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ, các loại hình cung cấp dịch vụ phục vụ việc ổn định quy mô và nâng cao chất lượng dân số. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục và nâng cao sức khỏe cho người dân nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân để bảo vệ và nâng cao sức khỏe, các hoạt động về y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu...

- Triển khai phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe người dân và thực hiện việc khám tạo lập hồ sơ sức khỏe cho người dân để cập nhật thường xuyên các thông tin về sức khỏe lên phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử. Thực hiện phối hợp hoạt động giữa các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập tại các địa phương. Triển khai đồng bộ việc ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý Trạm Y tế, quản lý tiêm chủng, quản lý hồ sơ sức khỏe người dân gắn với quản lý thẻ, thanh toán bảo hiểm y tế.

2.1.2. **Công tác phòng, chống dịch bệnh:**

- Tập trung cho công tác phòng, chống dịch bệnh: Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, tăng cường tiêm vắc xin phòng dịch bệnh.

- Đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra, triển khai các giải pháp phòng, chống dịch bệnh theo mùa, bệnh dịch mới. Không chế dịch bệnh kịp thời không để dịch bệnh bùng phát lan rộng.

- Xây dựng kế hoạch, dự trù trang thiết bị, thuốc, hóa chất, tổ chức tập huấn công tác phòng, chống dịch bệnh cho cán bộ y tế.

- Thực hiện chế độ giám sát dịch theo đúng quy định: Trạm Y tế xã giám sát dịch và các bệnh truyền nhiễm gây dịch tại các cơ sở y tế ngoài công lập trên địa bàn xã.

- Thường xuyên tuyên truyền, đôn đốc, kiểm tra phòng bệnh theo mùa và

vệ sinh nguồn nước, vệ sinh an toàn thực phẩm, các công trình vệ sinh, vệ sinh môi trường.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo dịch bệnh truyền nhiễm theo đúng Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế.

2.2. Đào tạo cán bộ:

* Kế hoạch đào tạo cho viên chức, người lao động của Trạm Y tế:

- Đào tạo các biện pháp và thực hiện các chương trình y tế cộng đồng và phòng, chống dịch bệnh cho cán bộ toàn đơn vị về bệnh truyền nhiễm.

- Đào tạo cho cán bộ y tế xã: Tập huấn về nội dung các chương trình y tế quốc gia.

- Đào tạo cho cộng tác viên dân số các chương trình y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường... theo sự chỉ đạo của thành phố.

- Dự các lớp tập huấn, đào tạo lại của các chương trình do tuyến trên mở.

- Tiếp tục cử cán bộ đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tham gia học tập các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và các lớp quản lý nhà nước.

- Tổ chức các buổi học tập quy chế, quy định và các văn bản pháp luật cho cán bộ công nhân viên chức và 12 buổi phối hợp giữa học tập chuyên môn và giao ban tuyến.

- Tổ chức học tập cho cán bộ viên chức các văn bản pháp quy theo qui định của Bộ Y tế và Sở Y tế Hải Phòng.

2.3. Nghiên cứu khoa học:

- Các nhiệm vụ triển khai về nghiên cứu khoa học của Trạm y tế:

+ Xây dựng Kế hoạch công tác nghiên cứu khoa học năm 2026.

+ Tổ chức giao nhiệm vụ cụ thể việc nghiên cứu khoa học cho các khoa, phòng, trạm y tế ít nhất có 01 đề tài hoặc ứng dụng sáng kiến cải tiến và có từ 15-20% cán bộ viên chức tham gia.

+ Tập trung nghiên cứu các đề tài có giá trị thực tiễn và ứng dụng khoa học, y học tiến bộ vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân.

+ Nghiên cứu hình thái bệnh tật trong lĩnh vực điều trị, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, an toàn thực phẩm, dân số và phát triển...

+ Nghiên cứu quản lý y tế, quản lý nhân lực, quản lý tài chính, vật tư tiêu hao, quản lý dược, công tác chống nhiễm khuẩn, công tác phòng chống suy dinh dưỡng,...

* Các chỉ tiêu nghiên cứu khoa học của Trạm Y tế:

- Cấp Nhà nước: 0 đề tài

- Cấp ngành: 0 đề tài

- Cấp thành phố: 0 đề tài

- Cấp cơ sở: 0 đề tài

2.4. Công tác chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn kỹ thuật:

- Chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các Điểm y tế và khoa phòng thực hiện các nhiệm vụ về khám chữa bệnh, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, an toàn thực phẩm, các chương trình y tế quốc gia, quản lý sức khỏe cộng đồng, công tác được....

- Đổi mới nâng cao năng lực hoạt động của Trạm Y tế, đưa nguyên lý Y học gia đình vào hoạt động của Trạm Y tế, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của chăm sóc sức khỏe ban đầu; thực hiện việc quản lý sức khỏe toàn diện, liên tục cho từng người dân trên địa bàn.

- Tổ chức giao ban định kỳ hàng tháng và các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn cho các Trạm Y tế xã.

2.5. Quản lý kinh tế:

- Thực hiện chi tiêu ngân sách nhà nước theo dự toán năm 2026 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện thu, chi dự án đúng theo quy định của cấp trên.

- Thanh quyết toán theo đúng nguyên tắc tài chính, thực hành chi tiêu tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát.

2.6. Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và phòng chống các bệnh nhiều người mắc:

2.6.1. Chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Thực hiện tiêm chủng theo đúng Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các văn bản liên quan về công tác tiêm chủng mở rộng.

- Cung cấp đầy đủ trang thiết bị, vật tư, tiêu hao, vắc xin tiêm chủng, bố trí nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện tiêm chủng an toàn.

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn tiêm chủng mở rộng tại các Trạm Y tế được thực hiện thường xuyên.

- Trong các ngày tiêm chủng thường xuyên, giám sát 100% các điểm tiêm thuộc Trạm Y tế xã. Kịp thời nhắc nhở, hướng dẫn khắc phục các tồn tại trong tiêm chủng.

- Báo cáo phản ứng sau tiêm chủng.

- Sau mỗi đợt tiêm hàng tháng có giao ban đánh giá rút kinh nghiệm.

2.6.2. Chương trình phòng chống HIV/AIDS.

- 100% số người mắc HIV/AIDS trên địa bàn được quản lý, chăm sóc, tư vấn.

- Tư vấn, giám sát phát hiện bệnh nhân mới.

- Tập huấn bổ sung kiến thức, nâng cao năng lực hoạt động cho cán bộ y tế và cộng tác viên.

- Rà soát, tiếp cận, tìm ca, kết nối điều trị ARV.

- Quản lý, chăm sóc, điều trị người nhiễm HIV/AIDS
- Chăm sóc và điều trị ARV cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS.
- Truyền thông trực tiếp thay đổi hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV/AIDS
- Tham gia các lớp tập huấn công tác phòng chống HIV/AIDS
- Quản lý và điều trị các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục.
- Tổ chức truyền thông phòng chống HIV/AIDS nhiều buổi bằng nhiều hình thức tại các thôn, cắt băng zon tuyên truyền. Kết hợp với các biện pháp can thiệp giảm tác hại, tư vấn các đối tượng tham gia điều trị Methadone.

2.6.3. Phòng chống sốt rét, sốt xuất huyết.

- Sốt rét:
 - + Tăng cường giám sát vector truyền bệnh, điều tra người bệnh.
 - + Thực hiện đúng quy trình giám sát, phòng chống sốt rét của Bộ Y tế.
- Sốt xuất huyết:
 - + Giám sát bệnh nhân sốt xuất huyết trên toàn xã.
 - + Tổ chức chiến dịch vệ sinh môi trường diệt loăng quăng bọ gây phòng, chống sốt xuất huyết.
 - + Giám sát, tuyên truyền nhân dân diệt muỗi, bọ gây, chú ý phát hiện người bệnh.
 - + Xử lý kịp thời các ổ dịch sốt xuất huyết.
 - + Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ giám sát và xử lý ổ dịch sốt xuất huyết.
 - + Phối hợp với khoa XN - ATVSTP lấy máu định tuýp.
 - + Dự trù trang thiết bị hóa chất phục vụ công tác phòng chống dịch.

2.6.4. Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền hướng dẫn sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định đảm bảo ATTP góp phần vào giảm thiểu ngộ độc thực phẩm.
- Tham gia các lớp tập huấn, tuyên truyền, đảm bảo ATVSTP cho các đối tượng thuộc các hộ kinh doanh, người tiêu dùng, người quản lý. Đảm bảo các đối tượng nắm chắc các tiêu chí ATVSTP, các điều kiện đảm bảo sản xuất kinh doanh theo qui định.
 - Tham gia các lớp tập huấn đảm bảo an toàn thực phẩm cho người quản lý, người trực tiếp tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, nước đá dùng liền, bao bì chứa đựng thực phẩm, thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, phụ gia thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống...
 - Điều tra, giám sát các ca ngộ độc thực phẩm tại các bếp ăn tập thể và các phòng khám đa khoa trên địa bàn. Thực hiện giám sát các mẫu thực phẩm, phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm; cảnh báo, xử lý các sự cố về an toàn thực phẩm,

kiểm soát nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. Thực hiện điều tra và xử lý ngộ độc thực phẩm khi có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra.

- Tham gia kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm cùng đoàn liên ngành thành phố, xã, kiểm tra các cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

- Kết hợp cùng khoa Y tế công cộng Trung tâm y tế Kiến Thụy trong việc kiểm tra, giám sát khám quản lý sức khỏe, bếp ăn tại các trường học.

- Lên kế hoạch triển khai công tác ATVSTP cả năm, trong dịp Tết nguyên đán, mùa lễ hội cũng như tháng hành động ATVSTP.

- Duy trì tháng hành động ATVSTP, xây dựng nội dung thông điệp

- Ứng dụng công nghệ thông tin, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ cho hoạt động chuyên môn.

2.6.5. *Chương trình công tác dân số và phát triển: Nâng cao mức sinh, ổn định mức sinh thay thế; nâng cao chất lượng dân số.*

- Tổ chức truyền thông vận động sàng lọc trước sinh và sơ sinh, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc sức khỏe sinh sản cho thanh niên, vị thành niên; tư vấn khám sức khỏe trước kết hôn; vận động kết hôn trước tuổi 30, không sinh con sau tuổi 35, sinh đủ 2 con.

- Truyền thông tư vấn áp dụng BPTT hiện đại, phù hợp, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Truyền thông chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và khám sức khỏe định kỳ.

- Thực hiện các mô hình đề án theo kế hoạch của ngành.

- Xây dựng các clip truyền thông phát trên trang fanpage hàng tuần đa dạng nội dung của Trạm Y tế.

- Thực hiện cập nhật dữ liệu dân cư, báo cáo tháng, quý, năm. Báo cáo chuyên đề theo quy định của ngành.

2.6.6. *Chương trình phòng chống bệnh mạn tính không lây.*

- Tuyên truyền cách phòng chống và quản lý tốt bệnh nhân tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản.

- Quản lý và điều trị bệnh mạn tính không lây tại trạm y tế.

2.6.7. *Chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng.*

- 100% bệnh nhân được quản lý, giám sát và điều trị.

- Rà soát các trường hợp có biểu hiện tâm thần phân liệt, động kinh, trầm cảm chuyển Bệnh viện tâm thần Hải Phòng khám kết luận để quản lý, giám sát và điều trị.

2.6.8. *Chương trình phòng chống các bệnh xã hội.*

- Số bệnh nhân phong mới: 0 người

- Số bệnh nhân phong cũ được quản lý: 0 người
- Khám và phát hiện sớm bệnh nhân lao, 100% bệnh nhân lao được quản lý và điều trị.

2.6.9. Công tác Y tế trường học.

- Phân công cán bộ phụ trách công tác y tế trường học tại các Trạm Y tế, hướng dẫn Trạm Y tế thực hiện công tác y tế trường học theo Thông tư 13/2016 Thông tư liên tịch Bộ Y tế, Bộ Giáo dục quy định về công tác Y tế trường học
- Tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn về y tế trường học.
- Kiểm tra các nhà trường về vệ sinh lớp học đảm bảo đủ nước uống, đủ ánh sáng, bảng chống loá, bàn ghế ngồi đúng theo quy định 1 lần/năm.

2.6.10. Vệ sinh nước sạch, vệ sinh môi trường.

- Tuyên truyền cho nhân dân quản lý phân rác, nước thải và sử dụng các công trình vệ sinh như: Hố xí, giếng nước, bể nước, nhà tắm.
- Thực hiện công tác quản lý chất thải y tế, phân loại rác và bàn giao rác cho công ty xử lý theo đúng quy định

2.6.11. Vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động.

- Hiện xã không có doanh nghiệp nào trên địa bàn.

2.7.72. Chương trình an toàn lao động và phòng chống tai nạn thương tích.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích và nhiễm độc hóa chất bảo vệ thực vật trên địa bàn.
- Tuyên truyền vận động và đôn đốc các doanh nghiệp vừa và nhỏ làm tốt công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho người lao động.

2.7.72. Chương trình phòng chống lao

- Phối hợp với bệnh viện đa khoa thực hiện giám sát, quản lý và điều trị bệnh nhân mắc Lao tại cộng đồng.

2.7. Công tác chăm sóc sức khỏe Bà mẹ trẻ em - Kế hoạch hóa gia đình

- Giám sát, quản lý thai nghén, không có tai biến chuyên môn.
- Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn kế hoạch hóa gia đình theo phân tuyến kỹ thuật đúng theo quy định. Triển khai hiệu quả chiến dịch truyền thông tư vấn sức khỏe sinh sản và các biện pháp KHHGD.
- Triển khai tốt ngày vi chất dinh dưỡng, bổ sung vitamin A cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi.

- Tổ chức cân đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi đạt kết quả cao vào ngày 1/6.

*Các chỉ tiêu cụ thể:

- Chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng:
 - + Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ < 5 tuổi thể nhẹ cân là <5%
 - + Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ < 5 tuổi thể thấp còi là <10%
- Quản lý thai nghén:

- + Số phụ nữ có thai được quản lý: đạt 100%
- + Số Phụ nữ đẻ được khám thai > 3 lần: 95%
- + Số phụ nữ đẻ được tiêm phòng uốn ván > 2 mũi: 96%
- Chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình:
 - + Đặt dụng cụ tránh thai: 768 người
 - + Tiêm thuốc tránh thai: 07 người
 - + Uống thuốc tránh thai là: 235 người
 - + Cấy thuốc tránh thai là: 06 người
 - + Bao cao su: 300
 - + Đặt dụng cụ tử cung: 220

2.8. Các mặt công tác khác:

2.9.1. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Tăng cường viết bài truyền thông trên loa đài về các dịch bệnh: sốt xuất huyết, chân - tay - miệng, bệnh cúm, đau mắt đỏ, bệnh Rubella, bệnh dại, bệnh tả, liên cầu lợn, viêm não mô cầu, bệnh HIV/ AIDS..., tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tham gia truyền thông trực tiếp (Thảo luận nhóm nhỏ) dưới cộng đồng.
- Tăng cường truyền thông các đợt như:
 - + 27/2 ngày thầy thuốc Việt Nam
 - + 16/3 tuần lễ VSAT lao động phòng chống cháy nổ
 - + 25/4 ngày phòng chống tiếng ồn và bảo vệ sức nghe
 - + 15/4 - 15/5 tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm
 - + 29/4 tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường
 - + 8/5 ngày thế giới phòng tránh bệnh thalassemia
 - + 31/5 ngày thế giới không hút thuốc lá
 - + 1/6 ngày vi chất dinh dưỡng
 - + 5/6 ngày môi trường thế giới
 - + 20/6 ngày thế giới phòng chống ma túy
 - + 11/7 ngày dân số thế giới
 - + 26/9 ngày tránh thai thế giới
 - + 1/10 ngày quốc tế người cao tuổi
 - + 11/10 ngày quốc tế trẻ em gái
 - + 16/10 tuần lễ dinh dưỡng và phát triển
 - + 2/11 ngày toàn dân mua và sử dụng muối iốt
 - + 19/11 ngày quốc tế nam giới
 - + 1/12 ngày thế giới phòng chống HIV/AIDS.
 - + 26/12 tháng hành động quốc gia về Dân số và ngày Dân số Việt Nam

2.9.2. Công tác xét nghiệm.

- Làm tốt công tác xét nghiệm cơ bản.

- Lấy máu và bảo quản mẫu đúng qui định.
- Tiếp tục kiện toàn phòng An toàn sinh học theo đúng tiêu chuẩn phòng ATSH cấp II.

- Phối hợp với các khoa xét nghiệm của Trung tâm Y tế Kiến Thụy để triển khai các xét nghiệm phục vụ kịp thời công tác chuyên môn.

2.9.3. Công tác tổ chức hành chính.

- Đảm bảo chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp cho người lao động. Thực hiện tốt các qui chế chuyên môn, qui chế chi tiêu nội bộ; Công tác hậu cần đáp ứng tốt kịp thời phục vụ công tác khám chữa bệnh ban đầu và phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Hoàn thiện thủ tục nghỉ hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội cho cán bộ viên chức theo quy định, tinh giản biên chế.

- Tham mưu cho lãnh đạo về công tác bổ nhiệm, công tác tổ chức, tuyển dụng để đảm bảo có đội ngũ kế cận khi đơn vị có CBVC nghỉ hưu.

2.9.4. Công tác xây dựng cơ bản, sửa chữa nâng cấp cơ sở hạ tầng.

- Nâng cấp sửa chữa một số cơ sở hạ tầng tại Trạm Y tế để thực hiện đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Đầu tư để hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng: sử dụng ngân sách Trung ương hỗ trợ (nếu có), các chương trình, dự án, ngân sách địa phương, nguồn giảm chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh theo lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư cho các Trạm Y tế sửa chữa cơ sở hạ tầng để hoàn chỉnh hệ thống y tế cơ sở.

2.9.5. Công tác thi đua khen thưởng.

- Xây dựng kế hoạch thi đua, ký giao ước thi đua khen thưởng giữa các khoa, phòng, điểm y tế, đăng ký thi đua cá nhân.

- Thực hiện các đợt thi đua do ngành y tế phát động, phấn đấu xây dựng Trạm Y tế đạt loại xuất sắc toàn diện .

- Phấn đấu 03 khoa, 02 phòng, điểm y tế đạt tập thể lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua và 100% cán bộ viên chức đạt lao động tiên tiến.

2.9.6. Công tác Đảng, Đoàn thể (TN, PN, CD,...)

- Công tác Đảng:

- + Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng uỷ xã Nghi Dương tổ chức các đợt học tập nghị quyết đạt kết quả tốt, sinh hoạt và đóng đảng phí đầy đủ theo quy định. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Thường xuyên chăm lo xây dựng chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong năm thực hiện qui trình kết nạp cho 01 quần chúng ưu tú vào Đảng trở lên.

2.9.7. Công tác hội họp, sinh hoạt, học tập.

Hàng tháng tổ chức giao ban Trạm Y tế, giao ban chuyên trách phòng chống dịch, chuyên trách tiêm chủng mở rộng, giao ban công tác dân số - trẻ em để rút

kinh nghiệm, chấn chỉnh chuyên môn kịp thời.

- Tổ chức các lớp đào tạo các biện pháp và thực hiện các chương trình y tế quốc gia, bệnh truyền nhiễm

- Tập huấn cho nhân dân các chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường...

- Dự các lớp tập huấn, đào tạo lại của các chương trình do thành phố mở.

- Tiếp tục cử cán bộ đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tham gia học tập các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và quản lý nhà nước.

- Tổ chức học tập cho cán bộ viên chức các văn bản pháp quy theo qui định của Bộ Y tế và Sở Y tế Hải Phòng.

2.9.8. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát.

Kiểm tra định kỳ theo chương trình, đột xuất các khoa, phòng, điểm Y tế về công tác chuyên môn, thực hiện quy định của đơn vị.

PHẦN THỨ III: CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Duy trì và nâng cao chất lượng Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, phường giai đoạn đến năm 2030 theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khoẻ tiến tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân.

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe như ăn uống hợp vệ sinh, không hút thuốc lá, thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia, đồ uống có cồn khác; tăng cường vận động thể lực, cơ sở luyện tập thể dục thể thao; tổ chức các chương trình, mô hình vận động thể lực tại cộng đồng, nơi làm việc, nhà trường.

- Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và giảm muối trong khẩu phần ăn phù hợp cho từng nhóm đối tượng, nguồn nguyên liệu, khẩu vị của người Việt; Giám sát tình trạng dinh dưỡng, bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi, phụ nữ có thai; phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề dinh dưỡng trong tình trạng khẩn cấp.

- Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh: Tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch, an toàn cho mọi trẻ em trong diện tiêm chủng. Giáo dục thay đổi hành vi cho học sinh về dinh dưỡng hợp lý, hạn chế các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe; xây dựng thực đơn và tổ chức các bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng tại trường học; định kỳ theo dõi tình trạng dinh dưỡng, kiểm tra sức khỏe; chăm sóc mắt cho trẻ em.

- Giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, hoá chất độc hại đến sức khỏe con người. Tăng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh; tỷ lệ người dân rửa tay với xà phòng.

- Lập hồ sơ sức khỏe cá nhân, định kỳ kiểm tra sức khỏe cho người dân để phát hiện và quản lý điều trị một số bệnh không lây nhiễm như tăng huyết áp, đái tháo đường, một số bệnh ung thư. Thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dựa vào cộng đồng, chăm sóc dài hạn. Chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động.

Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; xây dựng, hoàn thiện các quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm. Thực hiện việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc.

2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở: tăng cường đầu tư nâng cao năng lực y tế dự phòng tuyến cơ sở đủ khả năng kiểm soát dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng, chống các bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích, y tế trường học và các bệnh liên quan đến môi trường; chủ động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm, chú trọng việc sàng lọc, theo dõi và quản lý sức khỏe bệnh mãn tính tại cộng đồng.

3. Triển khai có hiệu quả, an toàn các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; công tác phòng, chống HIV/AIDS; đẩy mạnh công tác an toàn thực phẩm và dinh dưỡng cộng đồng.

4. Tập trung nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của mỗi người dân tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

5. Đẩy mạnh hoạt động chỉ đạo tuyến nhằm phát triển chuyên môn kỹ thuật tại tuyến xã. Đổi mới nâng cao năng lực hoạt động của Trạm Y tế, đưa nguyên lý Y học gia đình vào hoạt động của Trạm Y tế, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của chăm sóc sức khỏe ban đầu; thực hiện việc quản lý sức khỏe toàn diện, liên tục cho từng người dân trên địa bàn.

6. Nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế thôn, cộng tác viên dân số nhằm triển khai tốt các hoạt động về truyền thông giáo dục sức khỏe, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường...

7. Triển khai theo dõi, quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm, mạn tính tại các Trạm Y tế xã, tăng cường công tác phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng...

8. Nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ thuật về Y dược cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe tại tuyến y tế cơ sở, đặc biệt là các phương pháp không dùng thuốc..

9. Tổ chức các tủ thuốc của Trạm Y tế xã đạt tiêu chuẩn để đáp ứng nhu cầu sử dụng thuốc của người dân.

10. Đổi mới toàn diện và đa dạng hóa các hình thức, phương pháp truyền thông; phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ, các loại hình cung cấp dịch vụ phục vụ việc ổn định quy mô và nâng cao chất lượng dân số. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục và nâng cao sức khỏe cho người dân nhằm nâng cao nhận

thức, thay đổi hành vi của người dân để bảo vệ và nâng cao sức khỏe, các hoạt động về y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu...

11. Triển khai phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe người dân và thực hiện việc khám tạo lập hồ sơ sức khỏe cho người dân để cập nhật thường xuyên các thông tin về sức khỏe lên phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử. Thực hiện phối hợp hoạt động giữa các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập tại các địa phương. Triển khai đồng bộ việc ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý Trạm Y tế, quản lý tiêm chủng, quản lý hồ sơ sức khỏe người dân gắn với quản lý thẻ, thanh toán bảo hiểm y tế.

12. Triển khai, tổ chức thực hiện xây dựng cơ sở y tế “xanh-sạch-đẹp-an toàn” tại tất cả các Trạm Y tế, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, từng bước đáp ứng sự hài lòng của người dân.

13. Tăng cường đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: tiếp tục tăng cường nguồn nhân lực; bảo đảm nhân lực cho Trạm Y tế, để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi sức khỏe đến từng người dân. Rà soát, bố trí, điều chuyển, sắp xếp nhân lực tuyến y tế phường, bảo đảm tính phù hợp về số lượng và chức danh chuyên môn theo đề án vị trí việc làm; tuyển dụng, thu hút bác sĩ đa khoa, bác sĩ gia đình về làm việc tại Trạm Y tế xã. Đẩy mạnh đào tạo nhân lực y tế theo các hình thức phù hợp để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho y tế cơ sở. Tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, thực hiện đầy đủ quy định về đào tạo liên tục, đào tạo qua thực hành, hướng dẫn chuyên môn cho y tế cơ sở...

14. Tiếp tục triển khai các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thường gặp theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật cho Trạm Y tế xã đặc biệt là các dịch vụ thuộc gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở;

15. Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động thường xuyên, hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu của Trạm Y tế xã.

16. Thực hiện các chính sách khuyến khích và tăng cường sự gắn kết giữa y tế tư nhân và y tế công lập trong cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu trên địa bàn, các Trạm Y tế hợp tác với tư nhân để thực hiện việc khám, chữa bệnh cho nhân dân.

17. Đầu tư để hoàn thiện, nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở: sử dụng ngân sách Trung ương hỗ trợ (nếu có), các chương trình, dự án, ngân sách địa phương, nguồn giảm chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh theo lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư cho các Trạm Y tế mua sắm trang thiết bị, sửa chữa cơ sở hạ tầng để hoàn chỉnh hệ thống y tế cơ sở.

18. Thực hiện quản lý sức khỏe toàn dân, bảo đảm cung ứng đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh cho người dân trên địa bàn.

19. Cung ứng dịch vụ theo hướng toàn diện, liên tục, phối hợp và lồng ghép chặt chẽ giữa dự phòng và điều trị, góp phần giảm quá tải cho các bệnh viện tuyến trên, bảo đảm công bằng, hiệu quả trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

20. Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, chăm sóc người cao tuổi.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để duy trì mức sinh thay thế, giảm chênh lệch giới tính khi sinh, tăng cường công tác sàng lọc trước sinh, nâng cao chất lượng dân số.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

- Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới; đẩy mạnh truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỉ số giới tính khi sinh cao.

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân số. Tiếp tục củng cố mạng lưới dịch vụ kế hoạch hoá gia đình. Phát triển mạng lưới cung cấp các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản trước hôn nhân.

PHẦN THỨ IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1 . Khoa Phòng bệnh - An toàn thực phẩm

- Tham mưu cho lãnh đạo trạm triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.

- Tổ chức giám sát dịch tễ, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các ổ dịch.

- Triển khai công tác tiêm chủng mở rộng và phòng chống các bệnh truyền nhiễm.

- Phối hợp với các ban ngành liên quan thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, kiểm tra giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân.

2 . Phòng Dân số – Bà mẹ và Trẻ em

- Triển khai thực hiện các chương trình dân số và phát triển trên địa bàn.

- Quản lý, theo dõi sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ sau sinh và trẻ em.

- Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

- Tổ chức truyền thông về sức khỏe sinh sản và phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

- Phối hợp với cộng tác viên dân số và các ban ngành trong việc quản lý đối tượng.

3 . Khoa Khám bệnh

- Tổ chức tốt công tác khám bệnh, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân theo quy định.
- Thực hiện cấp cứu ban đầu, sơ cứu và chuyên tuyến kịp thời các trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn.
- Quản lý hồ sơ bệnh án, sổ sách chuyên môn theo quy định của ngành y tế.
- Thực hiện các chương trình quản lý bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng (tăng huyết áp, đái tháo đường...).
- Nâng cao tinh thần và thái độ phục vụ người bệnh.

4 . Phòng Hành chính:

- Tham mưu cho lãnh đạo trạm trong công tác quản lý hành chính, tổng hợp và báo cáo.
- Quản lý công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ, tài sản và cơ sở vật chất của trạm.
- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ tháng, quý, năm theo quy định.
- Đảm bảo các điều kiện hậu cần phục vụ cho các hoạt động chuyên môn của trạm.

5 . Khoa Dược – Thiết bị y tế và Cận lâm sàng:

- Quản lý, bảo quản và cấp phát thuốc theo đúng quy định.
- Đảm bảo đầy đủ thuốc và vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh và phòng chống dịch.
- Quản lý, theo dõi và bảo dưỡng trang thiết bị y tế của trạm.
- Thực hiện các kỹ thuật cận lâm sàng theo phân tuyến chuyên môn (nếu có).
- Phối hợp với các khoa phòng khác trong việc sử dụng hiệu quả thuốc và trang thiết bị y tế.

6 . Các điểm y tế trực thuộc:

- Chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Trạm y tế xã trong việc triển khai các hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn.
- Thực hiện công tác khám bệnh, sơ – cấp cứu thông thường, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân tại khu vực phụ trách.
- Tham gia triển khai các chương trình y tế Quốc gia, công tác phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, dân số - kế hoạch hoá gia đình theo kế hoạch của trạm y tế.
- Phối hợp với các ban ngành, tổ dân phố và cộng tác viên trong công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe và quản lý đối tượng trên địa bàn.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về trạm y tế theo quy định.
- Tham gia các hoạt động chuyên môn và các đợt kiểm tra, giám sát do Trạm y tế tổ chức.

PHẦN THỨ V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

- Thực hiện chế độ báo cáo tháng, quý, năm theo quy định của ngành y tế.
- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về UBND, Trung tâm Y tế đúng thời gian quy định.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tại các bộ phận chuyên môn các khoa, phòng, các điểm y tế.
- Định kỳ tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp khắc phục những tồn tại.

PHẦN THỨ VI: KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã quan tâm, đầu tư cải tạo và xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.
2. Kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã tạo điều kiện cho cán bộ trạm y tế tham gia các khóa đào tạo, hội thảo để nâng cao chuyên môn và kỹ năng làm việc và bổ sung thêm nhân lực.
3. Đề nghị tăng cường ngân sách để triển khai các chương trình phòng bệnh, khám sức khỏe định kỳ cho người dân và tổ chức truyền thông sức khỏe nâng cao nhận thức của người dân về sức khỏe và phòng tránh bệnh tật.

Nơi nhận:

- TTĐU xã (để báo cáo);
- TT HĐND xã (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND xã;
- TYT và các điểm trạm (để thực hiện);
- Phòng VHXX;
- Trạm Y tế;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lưu Thị Tươi